TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 453/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 8 - 2024
V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam
Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 754/2023/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2024/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (có đơn xét xử vắng).
Địa chỉ: Ấp NVT, xã TL, huyện GR, tỉnh KG
- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Hoa S, sinh năm 1992 (có đơn xét xử vắng mặt).
ĐKTT: Ấp NVT, xã TL, huyện GR, tỉnh KG
Hiện đang sinh sống: Ấp TH, xã TL, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C và chị Lê Thị Hoa S tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn đến khoảng năm 2015, chị S bị tai nạn và được điều trị sau đó về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay, anh thì đi làm thuê tại Phú Quốc, vợ chồng sống cách xa nhau dần tình

cảm cũng phai nhạt nên anh yêu cầu dược ly hôn với chị S. Tuy nhiên, hiện tại chị S mất khả năng lao động, nên anh tự nguyện cấp dưỡng cho chị S mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi chị S chết.

Về con chung: Chưa có con chung nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai chị Lê Thị Hoa S xác định về hôn nhân; con chung; tài sản chung cũng như nguyên nhân ly hôn do anh C trình bày là đúng. Nay anh C kiên quyết ly hôn với chị đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, hiện tại chị mất khả năng lao động nên không có thu nhập chị mong anh C hỗ trợ hàng tháng cho chị khoản tiền để chị chi tiêu cá nhân.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C với chị Lê Thị Hoa S. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng cho chị S mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về con chung: Anh C chị S xác định không có không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, chị Lê Thị Hoa S với tư cách là bị đơn trong vụ án hiện đang trú tại ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn cũng như bị đơn đều có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn C với chị Lê Thị Hoa S là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn anh C cho rằng giữa anh và chị S đã không còn tình cảm với nhau nên cả hai đã không sống chung với nhau thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn. Chị S có ý kiến cho rằng chị vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh C. Tuy nhiên, do chị bị tai nạn việc đi lại khó khăn và vợ chồng đã không còn sống chung với nhau đã lâu nên tình cảm cũng phai nhạt nếu anh C kiên quyết ly hôn chị đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, anh C chị S đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C chị S. Tuy nhiên, do chị S mất khả năng lao động nên sau khi ly hôn anh C tự nguyện cấp dưỡng cho chị S mỗi tháng là 1.500.000 đồng, cho đến khi chị S chết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh C về việc cấp dưỡng cho chị S.

[2.2]. Về con chung: Không có

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị S xác định không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh C phải chịu án phi ly hôn là 300.000 đồng, và án phí cấp dưỡng 300.000 đồng. Tổng cộng anh C phải nộp là 600.000 đồng khấu trừ tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000đ, anh C còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 55; 115 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ghị nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Lê Thị Hoa S.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng cho chị Lê Thị Hoa S mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 23 tháng 9 năm 2024 cho đến khi chị Lê Thị Hoa S chết.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng . Tổng cộng là 600.000 đồng, nhưng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0002335 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, anh Nguyễn Văn C còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C, chị Lê Thị Hoa S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Giòng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên